**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ T. N**
**TỈNH T. N**

Số:590/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

*T. N, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 681/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Xóm C, thị trấn YT, huyện M, tỉnh NB

Bị đơn: Anh Nguyễn VA, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Tổ A, phường V, thành phố T. N, tỉnh T. N

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn VA.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1) Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn VA xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2) Về con chung:** chị H và anh VA không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3) Về tài sản chung, công nợ chung:** chị H và anh VA xác định vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4) Về án phí:** Chị Phạm Thị Thanh H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003462 ngày 04/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. N. Hoàn trả chị Phạm Thị Thanh H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

**THẨM PHÁN**

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh T. N;
- VKSND thành phố T. N;
- Chi cục THA dân sự TP. T. N;
- UBND phường V;
- Lưu: VP, HS.

**Lê Quý My**